

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 145/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả SXKD và tình hình thực hiện
các dự án đầu tư năm 2014, Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

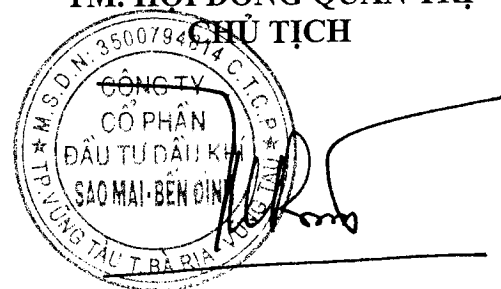
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2014, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình được đính kèm (tại Báo cáo số: 140/BC-SMBĐ ngày 03/03/2015).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 146/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014
và kế hoạch nhiệm vụ năm 2015

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty.

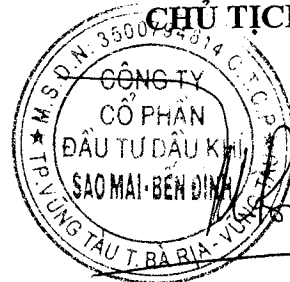
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2015 (như Báo cáo số 143/BC-BKS ngày 03/03/2015 đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 147/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

3
Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2014
và kế hoạch hoạt động năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tổng kết của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015.

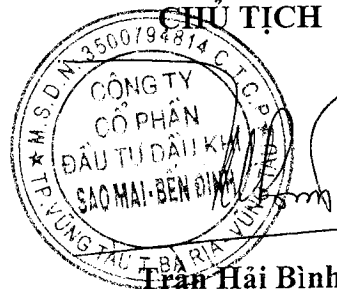
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 được đính kèm (tại Báo cáo số 144/BC-HĐQT ngày 03/03/2015).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 148 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Điểm f, Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết chấp thuận mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015 như sau:

Các thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát sẽ do Công ty trả lương theo chế độ hiện hành của Công ty.

Thù lao của thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 2.000.000^d 1 người/ tháng.

Thù lao thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 1.000.000^d 1 người/ tháng.

Mức thù lao này là phù hợp với quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án trích lập các quỹ năm 2014

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức cổ tức hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2014:	1,321,258,940
1a	Trong đó trích lập các quỹ năm 2014:	
a	Quỹ dự phòng tài chính (10% LNST) :	132,125,849
b	Quỹ đầu tư phát triển $[30% * \{(1)-(a)\}]$:	356,739,914
c	Quỹ khen thưởng ban điều hành công ty (1 %LNST):	13,212,589
d	02 quỹ khen thưởng và phúc lợi(10%LNST):	132,125,849
	+/ Quỹ khen thưởng(5%) :	66,062947
	+/ Quỹ phúc lợi(5%) :	66,062947
1b	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ năm 2014(1-1a):	687,054,649
2	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2014:	16,968,073,364
3	Chia cổ tức năm 2014	0
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2015(2-3):	16,968,073,364

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Trần Hải Bình*


Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 150 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch SXKD năm 2015
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và đầu tư XDCB thực tế của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch SXKD năm 2015 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

(Nội dung cụ thể như Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

PHỤ LỤC

Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
(Kèm theo Tờ trình số 50/TTr-HĐQT ngày 03/03/2015)

A) NHIỆM VỤ

1. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn mới. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và tư duy sáng tạo của mình.
2. Tổ chức và phát triển tốt nhiệm vụ đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư nhằm đảm bảo nhanh chóng hoàn thành đầu tư và sớm đưa vào khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả SXKD.
3. Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa bảo dưỡng các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ SXKD, đảm bảo phương tiện, thiết bị luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng.
4. Bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực được Tổng Công ty ủy quyền quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quản lý chặt chẽ các vật tư/tài sản, khai thác tối đa cơ sở vật chất, nguồn lực và lợi thế kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả SXKD dịch vụ.
5. Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.
6. Xây dựng và quy hoạch cán bộ trong đơn vị để làm cơ sở tạo nguồn cán bộ sau này. Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.
7. Hoàn chỉnh các quy chế quản lý nội bộ; Rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật tại đơn vị, cải tiến quá trình làm việc nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý trong các hoạt động SXKD Dịch vụ, tiết kiệm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh của đơn vị khung cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng.
8. Sẵn sàng tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được Tổng Công ty giao. ✓

B) CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2015

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
I	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	169,30
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,70
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,55
II	Các chỉ tiêu đầu tư PTTB và Đầu tư XDCB		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	102,82
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	102,54
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị văn phòng và mua sắm khác	Tỷ đồng	1,03
2	Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng	Tỷ đồng	0,56
3	Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động	Tỷ đồng	0,74
4	Kế hoạch chất lượng	Tỷ đồng	2,36
5	Kế hoạch bảo hiểm	Tỷ đồng	0,42
6	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	0,50
7	Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ	Tỷ đồng	0,00

PHỤ LỤC 1
CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2015

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	169,30
2.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	139,30
+	Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK	Tỷ đồng	60,20
+	Dịch vụ căn cứ cảng	Tỷ đồng	5,20
+	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	73,90
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	30,00
2.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,00
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	168,60
+	Giá vốn	Tỷ đồng	128,60
+	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	2,00
+	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	38,00
+	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,00
+	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,00
3.1	Chi phí khấu hao	Tỷ đồng	8,20
3.2	Chi phí lương dự kiến	Tỷ đồng	18,50
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,70
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,55
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	0,11
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,15
+	Thuế tài nguyên	Tỷ đồng	
+	Phí môi trường	Tỷ đồng	
+	Thuế xuất khẩu	Tỷ đồng	
+	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	0,15
+	Thuế VAT		
+	Thuế khác	Tỷ đồng	4,00

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thời gian		Quyết định phê duyệt F/S		Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2015				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số QĐ	Ngày tháng	Tổng số	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác	
A. CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB		Tr.VNĐ					527.965,33	35.056,87	0,00	102.823,41	102.542,15	102.542,15	0,00	
	Dự án chuyển tiếp													
1	Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha - Giai đoạn I: Đầu tư xây dựng khu bãi 7ha tại căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình	Tr.VNĐ		2015			429.908,46	0,00	0,00	81.822,46	81.822,46	81.822,46	0,00	
2	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo các cụm nội thất phục vụ giàn khoan và các phương tiện nổi	Tr.VNĐ		2015			359,92	359,92	0,00	107,98	217,91	217,91	0,00	
3	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện bổ sung cho PVC MS	Tr.VNĐ	2014	2015			9.424,00	9.424,00	0,00	9.424,00	8.971,80	8.971,80	0,00	
4	Đầu tư xây dựng Xưởng gia công chế tạo cơ khí	Tr.VNĐ	2014	2015			5.847,33	5.847,33	0,00	5.135,69	5.137,27	5.137,27	0,00	
	Các hạng mục công việc khác													
1	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng - Đợt 1	Tr.VNĐ	2013	2015	1517/QĐ-UBND	07/04/2009	3.583,10	3.583,10	0,00	3.033,10	3.033,10	3.033,10	0,00	
2	Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai - Bến Đình	Tr.VNĐ	2015	2015			870,00	870,00	0,00	340,00	631,76	631,76	0,00	
3	Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Tr.VNĐ	2015	2015			14.155,68	14.155,68	0,00	2.123,35	1.911,02	1.911,02	0,00	
4	Chi phí khảo sát, tư vấn điều chỉnh hướng tuyến và vị trí ga Tiên Cảng Vũng Tàu tránh chong lán dự án SMBD	Tr.VNĐ	2015	2015			816,84	816,84	0,00	816,84	816,84	816,84	0,00	
B. CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ (Không có)														



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 152/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần 7 và có hiệu lực kể từ ngày 15/08/2014;

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

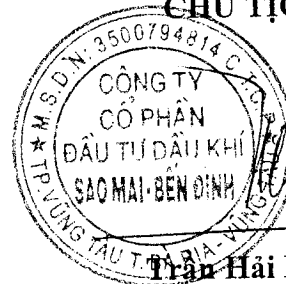
Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình 151/TTr-SMBĐ ngày 3/03/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Đề Điều lệ Công ty được phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung chi tiết như Phụ lục đính kèm và ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ Công ty sau khi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực vào ngày 01/07/2015.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCĐHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

PHỤ LỤC

Nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty PVSBB (đính kèm theo Tờ trình số 2/TTr-HDQT ngày 03/03/2015)

STT	Tên điều	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi	Ghi chú
1.	Phân mở đầu		Bổ sung : Điều lệ này được thông qua..., được sửa đổi, bổ sung lần 8 theo Nghị quyết số ngày... của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.	Bổ sung theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2014.
2.	Điều 1. Định nghĩa	1.d) Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2006.	1.d) Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.	Hết hiệu lực
3.	Điều 1. Định nghĩa	1.f) Pháp luật : tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 12 tháng 11 năm 1996.	1.f) Pháp luật : tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 03 tháng 06 năm 2008.	Hết hiệu lực
4.	Điều 1. Định nghĩa	1.i) Cổ đông : tất cả cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu	1.i) Cổ đông : là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.	Điều 4.1. Luật Doanh nghiệp 2014.
5.	Điều 1. Định nghĩa	1.k) Luật sư : người có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Luật sư (được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, như được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)	1.k) Luật sư : người có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Luật sư (được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006).	Điều 1.2. đã quy định về việc tham chiếu
6.	Điều 8. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần	3. Trong trường hợp một Cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của Cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó sở hữu.	3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. 4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân	Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014.

			<p>chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>5. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp vào sổ đăng ký cổ đông.</p>	
7.	Điều 12. Quy định chung về cổ đông	3. Tại thời điểm thành lập, tất cả các Cổ đông của Công ty đều là Cổ đông phổ thông. Cổ đông sáng lập là các Cổ đông đáp ứng các quy định của Điều 84.1 Luật Doanh nghiệp, tham gia thông qua Điều lệ của Công ty lần đầu.	3. Tại thời điểm thành lập, tất cả các Cổ đông của Công ty đều là Cổ đông phổ thông. Cổ đông sáng lập là các Cổ đông đáp ứng các quy định của Điều 119.1, 119.2 Luật Doanh nghiệp, tham gia thông qua Điều lệ của Công ty lần đầu.	Điều chỉnh khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
8.	Điều 13. Quyền của cổ đông	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau : h) Yêu cầu công ty mua lại cổ phần đang sở hữu trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 Luật Doanh nghiệp; và ...	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau : h) Yêu cầu công ty mua lại cổ phần đang sở hữu trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 Luật Doanh nghiệp; và ...	Điều chỉnh khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
9.	Điều 13. Quyền của cổ đông		3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất một phần trăm [1%] tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu [06] tháng trở lên có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây : a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp; b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của	Bổ sung theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2014.

			<p>Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>	
10.	Điều 13. Quyền của cổ đông	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ trên [5%] tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu [06] tháng trở lên có các quyền sau :</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ trên [5%] tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu [06] tháng trở lên có các quyền sau :</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Chuyển vị trí khoản 3 thành khoản 4 để bổ sung thêm quy định về quyền khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông .</p> <p>Điều chỉnh điều khoản</p>

				dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
11.	Điều 14. Nghĩa vụ của Cổ đông	3. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định.	3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2014.
12.	Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.	Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2014.
13.	Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau : d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan);	3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau : d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.4 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan);	Điều chỉnh dẫn chiếu do bổ sung Khoản 3 Điều 13 Điều lệ.

		e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	Điều chỉnh điều khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
14.	Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 15 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 15 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 15 có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường : b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 15 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 15 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 15 có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều chỉnh điều khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
15.	Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau : l) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau : l) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong	Điều 143, 143 Luật Doanh nghiệp 2014.

		chính đã được kiểm toán gần nhất.	báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	
16.	Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau : o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau : o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Điều chỉnh khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
17.	Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất...	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.4 của Điều lệ này có quyền đề xuất...	Điều chỉnh dẫn chiếu do bổ sung Khoản 3 Điều 13 Điều lệ.
18.	Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu quyết.	Điều 141.1 Luật Doanh nghiệp 2014.
19.	Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi [30] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi [30] ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi [30] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi [30] ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Điều 141.2 Luật Doanh nghiệp 2014.
20.	Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này.	Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này.	Điều 141.4 Luật Doanh nghiệp 2014.
21.			Thay bằng :	

	Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	2...Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	2...Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014.
22.	Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng Quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số, trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra cử một hoặc một số người làm thư ký đại hội.	Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014.
23.	Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 22, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 22, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.
24.	Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh	Điều chỉnh tỷ lệ cho phù hợp Điều 143, 144 Luật Doanh nghiệp



		do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	2014.
25.	Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		Bổ sung Khoản 5 5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó.	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014.
26.	Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	2. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua các quyết định bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty, cụ thể: ... - Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	2. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua các quyết định bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty, cụ thể: ... - Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điều chỉnh tỷ lệ cho phù hợp Điều 143, 144 Luật Doanh nghiệp 2014.
27.	Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	5.... Tại thời điểm Công ty tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến, trường hợp Công ty chưa nhận được Phiếu lấy ý kiến từ các cổ đông thì được coi như các cổ	5...Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư	Điểm b khoản 4 Điều 145 Luật Doanh

	đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	đồng đó đã đồng ý thông qua những nội dung xin ý kiến tại Tờ trình của Hội đồng Quản trị Công ty.	và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	ngành 2014.
28.	Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. 9. Nghị quyết, Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014. Khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014.
29.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị	3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu [5%] số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu [6] tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu [6] tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên của Hội đồng Quản trị phải tuân thủ theo những quy định trong Điều này và Luật Doanh nghiệp.	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu [6] tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên của Hội đồng Quản trị phải tuân thủ theo những quy định trong Điều này và Luật Doanh nghiệp.	
30.	Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ	

	hội đồng cổ đông	quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Công ty. Bổ sung Khoản 3 : 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo các khoản 1, khoản 2 nêu trên, thì các quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Nếu quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014.
31.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn : c) Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn : c) Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng	Điều chỉnh khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.

		doanh);	mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	
32.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn : e) Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn : e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị bằng hoặc vượt quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Điều chỉnh để phù hợp với Luật Doanh nghiệp và áp dụng trong thực tế.
33.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	9. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) ...	9. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch) ...	Sửa đổi theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 : Bỏ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT
34.	Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động	Chủ tịch Hội đồng Quản trị 1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty . Trường hợp không có người được ủy	Sửa đổi theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 : Bỏ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT

		<p>như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>...</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>...</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	
35.	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	<p>8. Điều kiện được tiến hành cuộc họp :</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a) Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế dự họp.</p>	<p>8. Điều kiện được tiến hành cuộc họp :</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a) Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế dự họp.</p>	Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.
36.	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	<p>14. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng Quản trị sau đây:</p> <p>a) Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p>14. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị do Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Thành viên HĐQT được ủy quyền ký ban hành trên cơ sở Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax hoặc trên các cơ sở khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC (Không còn quy định)

		<p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>15... Biên bản họp hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 113.1 Luật Doanh nghiệp</p>		<p>thông qua Nghị quyết bằng hình thức này).</p> <p>Điều chỉnh khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
37.	Điều 32. Giám đốc điều hành	4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành áp dụng theo Điều 57 Luật Doanh nghiệp;	4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành áp dụng theo Điều 157 Luật Doanh nghiệp;	Điều chỉnh khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
38.	Điều 32. Giám đốc điều hành	<p>5. Giám đốc Công ty có những quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p> <p>n. Quyết định các khoản đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 5% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc nhỏ hơn 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>...</p>	<p>5. Giám đốc Công ty có những quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p> <p>n. Quyết định các khoản đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 5% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>...</p>	Điều chỉnh để phù hợp với Luật Doanh nghiệp và áp dụng trong thực tế.
39.	Điều 35. Thư ký Công ty	<p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm :</p> <p>1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung :</p> <p>Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây :</p> <p>1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>



		<p>soát;</p> <p>2. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>3. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông</p> <p>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
40.	Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát	<p>1...Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>... Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.</p>	<p>1...Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>... Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014.
41.	Điều 37. Ban kiểm soát	<p>1. Công ty có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</p>	<p>1. Công ty có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</p>	Điều chỉnh điều khoản dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014.
42.	Điều 44. Cổ tức		<p>Thay toàn bộ nội dung về cổ tức bằng Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực</p>	Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

			<p>hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.</p> <p>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p> <p>3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ</p>	
--	--	--	--	--

			<p>phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;</p> <p>c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</p> <p>d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;</p> <p>đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.</p> <p>5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.</p>	
--	--	--	---	--

			6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 122, 123 và 124 của Luật này. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	
43.	Điều 50. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý		<p>Bổ sung khoản 6 :</p> <p>6. Ngoài báo cáo tài chính, tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây :</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.</p> <p>7. Báo cáo tài chính và các tài liệu nêu tại Khoản 6 Điều này và phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng Quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.</p>	Điều 170 Luật Doanh nghiệp năm 2014.
44.	Điều 53. Con dấu	1. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc và đăng ký theo quy định của luật pháp.	1. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc và thông qua theo quy định của	Điều chỉnh theo Điều 44 Luật Doanh

45.	Điều 65. Ngày hiệu lực	1. Điều lệ này gồm XXII chương, 66 Điều, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua..., được sửa đổi bổ sung lần 6 ngày 28/03/2013 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	luật pháp. 1. Điều lệ này gồm XXII chương, 66 Điều, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua..., được sửa đổi bổ sung lần 6 ngày 28/03/2013 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB, được sửa đổi bổ sung lần 7 ngày 23/03/2014 theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-SMBĐ, được sửa đổi bổ sung lần 8 ngày [..... theo Nghị quyết số ... /NQ-ĐHĐCĐ-SMBĐ] và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 8 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.	nghịệp 2014. Bổ sung việc sửa đổi Điều lệ lần 7, lần 8
-----	------------------------	--	---	---

Ghi chú:

- Do có sự khác biệt giữa Điều 135, 143, 144 về tỷ lệ tài sản thuộc phạm vi quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Điều 135 quy định : tỷ lệ khác - có nghĩa là có thể nhỏ hơn hoặc lớn hơn 35%, điều 143,144 quy định tỷ lệ nhỏ hơn, hoặc bằng 35% thì quyết định mới được thông qua. Điểm giao nhau giữa các điều này là chọn 1 tỷ lệ bằng 35%).



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 163 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 06 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán
và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần 7 và có hiệu lực kể từ ngày 15/08/2014. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

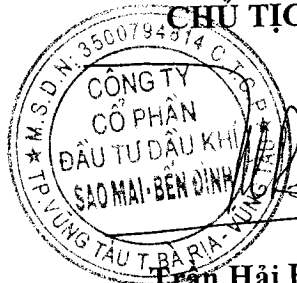
1. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán (nội dung như báo cáo đính kèm).
2. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, trên cơ sở các lý do sau:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2015 theo quyết định số 2939/QĐ – BTC ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính và là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam.
 - Công tác kiểm toán báo cáo tài chính trong những năm qua và năm 2014 của Công ty đều do Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 23



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Lê Triệu Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Đạt	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Số: 3.11 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 06 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 06 tháng 3 năm 2015
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huỳnh Thanh Phương
Kiểm toán viên
Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2061-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

00-
NHÁ
IG T
IEM
OIT
KH
ANH
A-VI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		574.214.730.547	568.417.330.627
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	80.299.004.041	540.185.785.253
1. Tiền	111		65.299.004.041	4.185.785.253
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	536.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	455.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		455.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.864.623.020	25.255.440.269
1. Phải thu khách hàng	131		11.404.626.628	20.962.635.773
2. Trả trước cho người bán	132	7	5.414.656.886	194.743.386
3. Các khoản phải thu khác	135	8	11.045.339.506	4.098.061.110
IV. Hàng tồn kho	140	9	6.931.504.705	456.437.207
1. Hàng tồn kho	141		6.931.504.705	456.437.207
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.119.598.781	2.519.667.898
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		163.261.867	180.128.744
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.779.837.989	1.710.268.749
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	10	751.207.169	437.804.651
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		425.291.756	191.465.754
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		238.291.871.928	245.502.619.079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	218		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		31.061.457.139	33.312.610.711
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	12.938.996.066	15.640.554.369
- Nguyên giá	222		26.047.372.200	26.006.585.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.108.376.134)	(10.366.030.831)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	18.122.461.073	17.672.056.342
III. Bất động sản đầu tư	240	13	207.012.407.619	211.747.679.479
- Nguyên giá	241		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(22.268.378.835)	(17.533.106.975)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	-	-
1. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		215.007.170	439.328.889
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		215.007.170	439.328.889
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		812.506.602.475	813.919.949.706

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		251.332.567.936	253.950.969.268
I. Nợ ngắn hạn	310		19.592.188.122	17.893.981.590
1. Phải trả người bán	312		6.888.499.668	11.742.203.318
2. Người mua trả tiền trước	313	15	6.570.777.440	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		111.376.267	178.597.277
4. Phải trả người lao động	315		410.131.742	1.137.558.409
5. Chi phí phải trả	316		1.289.251.685	609.162.314
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	4.082.909.822	4.026.204.035
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		239.241.498	200.256.237
II. Nợ dài hạn	330		231.740.379.814	236.056.987.678
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	17	4.165.627.354	3.278.435.434
2. Doanh thu chưa thực hiện	338	18	227.498.561.984	232.702.361.768
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		76.190.476	76.190.476
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		561.174.034.539	559.968.980.438
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	561.174.034.539	559.968.980.438
1. Vốn điều lệ	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		31.795.606.375	31.510.376.314
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		11.776.150.509	11.670.509.746
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		17.602.277.655	16.788.094.378
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		812.506.602.475	813.919.949.706

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

Đồng Đô la Mỹ ("USD")

Đồng Euro ("EUR")

31/12/201431/12/2013

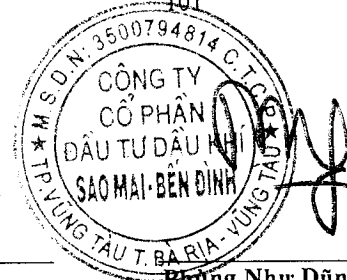
2.539.506

31.160

101

102


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vi
Kế toán trưởngPhùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

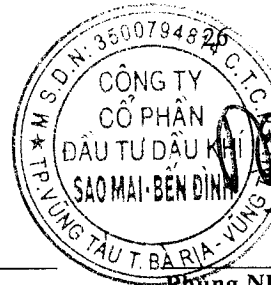
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		56.118.700.910	58.426.873.642
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10	21	56.118.700.910	58.426.873.642
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	22	50.582.528.928	55.943.860.603
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.536.171.982	2.483.013.039
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	33.250.158.487	40.349.225.084
6. Chi phí tài chính	22		-	1.672.087
7. Chi phí bán hàng	24		1.911.151.007	1.910.677.854
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		34.674.983.148	28.740.411.702
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20-6-7-8)	30		2.200.196.314	12.179.476.480
10. Thu nhập khác	31		8.254.546	133.346.226
11. Chi phí khác	32		-	9.602.564.214
12. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		8.254.546	(9.469.217.988)
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.208.450.860	2.710.258.492
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	-	1.364.469.817
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	887.191.920	289.381.041
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.321.258.940	1.056.407.634
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26		21


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vi
Kế toán trưởngPhùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03-DN

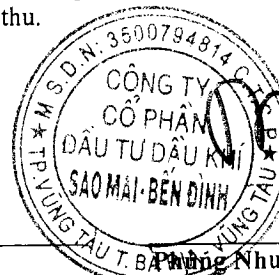
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.208.450.860	2.710.258.492
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.591.310.163	7.659.102.673
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04	(160.933.847)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(32.980.429.663)	(31.543.911.204)
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(23.341.602.487)	(21.174.550.039)
Thay đổi các khoản phải thu	09	2.516.742.714	(15.619.265.006)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(6.475.067.498)	(237.263.416)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(3.544.578.513)	(3.570.436.499)
Thay đổi chi phí trả trước	12	241.188.596	(285.530.434)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(77.219.578)	(539.755.396)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(30.680.536.766)	(41.426.800.790)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(604.884.731)	(1.554.645.217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	2.800.000	-
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(498.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	43.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	26.234.906.438	41.770.577.080
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(429.367.178.293)	40.215.931.863
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(460.047.715.059)	(1.210.868.927)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	540.185.785.253	541.396.654.180
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	160.933.847	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	80.299.004.041	540.185.785.253

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền thu từ lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 10.758.584.335 đồng (2013: 4.015.861.110 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vi
Kế toán trưởngPhùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 84 người (31 tháng 12 năm 2013: 84 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào công ty khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của đơn vị nhận đầu tư và được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được trích lập cho các khoản đầu tư dài hạn nếu đơn vị nhận đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba (03) năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng. (xem chi tiết dưới đây)

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

T
Á
Á
Á
CH
C
H
E
VII
/

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Tiền mặt	36.803.609	81.285.457
Tiền gửi ngân hàng	65.262.200.432	4.104.499.796
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	536.000.000.000
	<u><u>80.299.004.041</u></u>	<u><u>540.185.785.253</u></u>

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và các khoản ủy thác đầu tư tại các công ty tài chính có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng với lãi suất được hưởng là 6%/năm (2013: 7%/năm).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 6% đến 7%/năm.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Đây là khoản tiền ứng trước cho nhà cung cấp để thực hiện các dự án mà Công ty đóng vai trò là nhà thầu phụ trong các dự án này.

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.758.584.335	4.015.861.110
Khác	286.755.171	82.200.000
	<u><u>11.045.339.506</u></u>	<u><u>4.098.061.110</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng đang đi đường	591.305.040	-
Hàng hóa	73.790.689	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.266.408.976	456.437.207
	<u>6.931.504.705</u>	<u>456.437.207</u>

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu liên quan đến các hợp đồng “thi công lắp đặt hoàn thiện nội thất tàu 105K” và “sửa chữa giàn khoan Đại Hùng 01” cho Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất, “thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05” cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí, và “lắp đặt đường ống cho gói thầu SMP9” cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các hợp đồng này vẫn đang trong quá trình thực hiện.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa của năm trước và thuế nhập khẩu nộp thừa năm nay.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tài sản hữu hình khác <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2014	1.369.100.000	4.479.393.486	570.609.705	19.587.482.009	26.006.585.200
Tăng trong năm	-	-	39.980.000	114.500.000	154.480.000
Thanh lý	-	-	(113.693.000)	-	(113.693.000)
Tại ngày 31/12/2014	<u>1.369.100.000</u>	<u>4.479.393.486</u>	<u>496.896.705</u>	<u>19.701.982.009</u>	<u>26.047.372.200</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2014	628.293.250	3.038.344.094	474.517.076	6.224.876.411	10.366.030.831
Khấu hao trong năm	195.585.852	623.506.536	58.640.523	1.978.305.392	2.856.038.303
Thanh lý	-	-	(113.693.000)	-	(113.693.000)
Tại ngày 31/12/2014	<u>823.879.102</u>	<u>3.661.850.630</u>	<u>419.464.599</u>	<u>8.203.181.803</u>	<u>13.108.376.134</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2014	<u>545.220.898</u>	<u>817.542.856</u>	<u>77.432.106</u>	<u>11.498.800.206</u>	<u>12.938.996.066</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>740.806.750</u>	<u>1.441.049.392</u>	<u>96.092.629</u>	<u>13.362.605.598</u>	<u>15.640.554.369</u>

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.243.368.944 đồng (31 tháng 12 năm 2013: 389.547.282 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Số dư đầu năm	17.672.056.342	24.945.136.432
Tăng trong năm	450.404.731	1.483.030.230
Kết chuyển sang chi phí	-	(8.756.110.320)
Số dư cuối năm	<u>18.122.461.073</u>	<u>17.672.056.342</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện tổng chi phí xây dựng Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình trên diện tích 160 ha đất (31 tháng 12 năm 2013: 17.672.056.342). Tổng vốn đầu tư của dự án là 6.100.000.000.000 đồng, thời gian triển khai và hoàn thành dự kiến là từ năm 2012 đến năm 2017.

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯCơ sở hạ tầng
VND**NGUYÊN GIÁ**

Tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014

229.280.786.454

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2014

17.533.106.975

Khấu hao trong năm

4.735.271.860

Tại ngày 31/12/2014

22.268.378.835**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 31/12/2014

207.012.407.619

Tại ngày 31/12/2013

211.747.679.479

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

31/12/2014 và
31/12/2013
VND

Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 hectare (i)

131.881.668.267

Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 hectare (ii)

97.399.118.187

229.280.786.454

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Giá trị thực của khoản đầu tư này được tạm ghi nhận vào năm 2010 và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm. Năm 2011, bất động sản đầu tư này được quyết toán đầu tư và không có sự biến đổi đáng kể trong giá trị của bất động sản đầu tư này.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đầu tư dài hạn khác	10.530.000.000	10.530.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	<u>(10.530.000.000)</u>	<u>(10.530.000.000)</u>
	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014, Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu; do đó, Công ty quyết định lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này.

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đây là các khoản nhận ứng trước từ khách hàng và nhà thầu chính liên quan tới việc thực hiện các dự án mà Công ty đóng vai trò là nhà thầu phụ.

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác chủ yếu liên quan tới khoản cổ tức phải trả cho các cổ đông từ các năm trước nhưng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, các cổ đông vẫn chưa liên hệ với Công ty để nhận khoản cổ tức này.

17. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao Cơ quan Thuế cho phép theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 năm.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm.

	Chênh lệch khấu hao <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2014	3.278.435.434
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	<u>887.191.920</u>
Tại ngày 31/12/2014	<u><u>4.165.627.354</u></u>

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu chưa thực hiện dự án 39,8 ha	129.746.397.760	132.763.755.847
Doanh thu chưa thực hiện dự án 23 ha	<u>97.752.164.224</u>	<u>99.938.605.921</u>
	<u><u>227.498.561.984</u></u>	<u><u>232.702.361.768</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2013	500.000.000.000	31.510.376.314	11.670.509.746	18.731.686.744	561.912.572.804
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.056.407.634	1.056.407.634
Chi trả cổ tức	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>500.000.000.000</u>	<u>31.510.376.314</u>	<u>11.670.509.746</u>	<u>16.788.094.378</u>	<u>559.968.980.438</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.321.258.940	1.321.258.940
Phân phối các quỹ	-	285.230.061	105.640.763	(507.075.663)	(116.204.839)
Tại ngày 31/12/2014	<u><u>500.000.000.000</u></u>	<u><u>31.795.606.375</u></u>	<u><u>11.776.150.509</u></u>	<u><u>17.602.277.655</u></u>	<u><u>561.174.034.539</u></u>

Vốn điều lệ	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
---	-----------------	-----------------

Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
--	-----------------	-----------------

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn điều lệ của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	VND	%	31/12/2014	31/12/2013
			VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250.000.000	42,05	210.230.500.000	210.230.500.000
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924.000.000	10,18	-	50.924.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu			50.924.000.000	-
Các cổ đông khác	238.826.000.000	47,77	238.845.500.000	238.845.500.000
	<u><u>500.000.000.000</u></u>	<u><u>100</u></u>	<u><u>500.000.000.000</u></u>	<u><u>500.000.000.000</u></u>

Tại ngày 26 tháng 11 năm 2014, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu trong Công ty cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm 2014**Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 31/12/2014	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Tổng
	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	220.627.758.028	26.167.674.383	246.795.432.411
Tài sản không phân bổ			565.711.170.064
Tổng tài sản			812.506.602.475
Nợ phải trả bộ phận	231.803.757.018	4.546.834.525	236.350.591.543
Nợ phải trả không phân bổ			14.981.976.393
Tổng nợ phải trả			251.332.567.936

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2014	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Tổng
	VND	VND	VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Tổng doanh thu	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả hoạt động kinh doanh	468.527.928	5.067.644.054	5.536.171.982
Chi phí không phân bổ			(36.586.134.155)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(31.049.962.173)
Doanh thu hoạt động tài chính			33.250.158.487
Lợi nhuận khác			8.254.546
Lợi nhuận trước thuế			2.208.450.860
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			1.321.258.940
Thông tin khác			
Khấu hao			7.591.310.163



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Năm 2013**Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 31/12/2013	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	243.692.291.329	24.692.083.976	268.384.375.305
Tài sản không phân bổ			545.535.574.401
Tổng tài sản			813.919.949.706
Nợ phải trả bộ phận	236.059.443.402	11.713.656.062	247.773.099.464
Nợ phải trả không phân bổ			6.177.869.804
Tổng nợ phải trả			253.950.969.268

Báo cáo kết quả kinh doanh

2013	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.203.799.784	53.223.073.858	58.426.873.642
Tổng doanh thu	5.203.799.784	53.223.073.858	58.426.873.642
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả hoạt động kinh doanh	468.527.928	2.014.485.111	2.483.013.039
Chi phí không phân bổ			(30.651.089.556)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(28.168.076.517)
Doanh thu hoạt động tài chính			40.349.225.084
Lỗ khác			(9.469.217.988)
Chi phí tài chính			(1.672.087)
Lợi nhuận trước thuế			2.710.258.492
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.364.469.817)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(289.381.041)
Lợi nhuận trong năm			1.056.407.634
Thông tin khác			
Khấu hao			7.659.102.673

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

21. DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014 VND	2013 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.914.901.126	53.223.073.858
	56.118.700.910	58.426.873.642

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

22. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014	2013
	VND	VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	45.847.257.072	51.208.588.747
	<u>50.582.528.928</u>	<u>55.943.860.603</u>

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014	2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.831.883.276	27.265.738.419
Chi phí nhân công	34.707.418.314	32.434.713.085
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.591.310.163	7.659.102.673
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.068.848.782	12.963.038.620
Chi phí khác bằng tiền	7.512.765.341	6.728.794.569
	<u>86.712.225.876</u>	<u>87.051.387.366</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014	2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	32.977.629.663	40.300.021.524
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	111.594.977	49.203.560
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	160.933.847	-
	<u>33.250.158.487</u>	<u>40.349.225.084</u>

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014	2013
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	2.208.450.860	2.710.258.492
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.736.893.446)	(7.449.794.591)
Dự phòng quỹ lương	-	(3.013.834.992)
Chênh lệch khấu hao (Thuyết minh số 17)	(4.435.959.599)	(4.435.959.599)
Các khoản khác	(300.933.847)	-
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	894.093.777	10.197.415.368
Thu nhập chịu thuế	<u>(1.634.348.809)</u>	<u>5.457.879.269</u>
Thuế suất	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>-</u>	<u>1.364.469.817</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% (năm 2013: 25%) trên thu nhập chịu thuế.

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2014	2013
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.321.258.940	1.056.407.634
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>26</u>	<u>21</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>4.280.830.188</u>	<u>4.284.875.638</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	3.642.226.819	3.454.236.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.123.684.603	3.756.300.000
	<u>7.765.911.422</u>	<u>7.210.536.000</u>

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng có thời hạn thuê từ 1 đến 2 năm và khoản thanh toán cho chi phí thuê mặt bãi khu Kinh tế Sao Mai - Bến Đình với thời hạn thuê 5 năm.

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	540.185.785.253
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	20.962.635.773
Phải thu khác	10.758.584.335	4.015.861.110
Các khoản ký quỹ	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	<u>557.465.215.004</u>	<u>565.167.282.136</u>
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	6.888.499.668	11.742.203.318
Phải trả khác	3.985.794.182	3.991.160.495
Chi phí phải trả	1.289.251.685	609.162.314
Tổng cộng	<u>12.163.545.535</u>	<u>16.342.526.127</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	54.254.462.161	657.018.088	-	-
Euro (EUR)	2.222.269	2.912.614	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đô la Mỹ tăng/giảm 3% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng là 1.627.633.865 đồng (2013: 19.797.921 đồng).

Phân tích tương tự như trên cho Euro thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các bên liên quan của Công ty.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	-	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	-	11.404.626.628
Phải thu khác	10.758.584.335	-	10.758.584.335
Các khoản ký quỹ	-	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	557.462.215.004	3.000.000	557.465.215.004
Phải trả người bán	6.888.499.668	-	6.888.499.668
Phải trả khác	3.985.794.182	-	3.985.794.182
Chi phí phải trả	1.289.251.685	-	1.289.251.685
Tổng cộng	12.163.545.535	-	12.163.545.535
Chênh lệch thanh khoản thuần	545.298.669.469	3.000.000	545.301.669.469
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	540.185.785.253	-	540.185.785.253
Phải thu khách hàng	20.962.635.773	-	20.962.635.773
Phải thu khác	4.015.861.110	-	4.015.861.110
Các khoản ký quỹ	-	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	565.164.282.136	3.000.000	565.167.282.136
Phải trả người bán	11.742.203.318	-	11.742.203.318
Phải trả khác	3.991.160.495	-	3.991.160.495
Chi phí phải trả	609.162.314	-	609.162.314
Tổng cộng	16.342.526.127	-	16.342.526.127
Chênh lệch thanh khoản thuần	548.821.756.009	3.000.000	548.824.756.009

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PTSC “(PTSC)”	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	Thành viên PTSC
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	Thành viên PTSC
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của PTSC

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Cung cấp dịch vụ		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	-	3.300.561.671
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	5.585.454.119	4.297.219.864
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	26.113.028.946	8.715.207.378
Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	<u>-</u>	<u>14.629.646.940</u>
Mua dịch vụ		
Mua dịch vụ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.477.944.941	3.683.053.940
Mua dịch vụ của Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	2.737.008.132	2.477.125.835
Mua dịch vụ của Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	1.029.927.500	1.254.546.600
Mua dịch vụ của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	843.348.715	675.748.139
Phí sử dụng thương hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	<u>-</u>	<u>107.349.851</u>

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lương và thưởng	<u>2.756.002.363</u>	<u>2.965.066.030</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

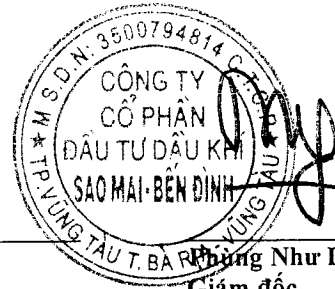
	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	-	1.210.392.778
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	694.188.000	6.697.242.542
Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	-	6.091.024.394
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	<u>1.676.911.362</u>	<u>374.698.602</u>
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	325.918.252	668.878.364
Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	2.729.815	1.380.001.260
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	-	743.322.953
Ứng trước từ khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.921.821.440	
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	<u>4.648.956.000</u>	



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vi
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015